

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN TÂY HỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 25 /2020/HS-ST

Ngày: 28/2/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thu Trang

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C Sinh năm: 1993; ĐKHKTT và chỗ ở : thôn B, xã K, huyện Mê Linh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố : Không xác định ; Mẹ là : Nguyễn Thị B sinh năm: 1962; Theo Danh bản; Chỉ bản số 11, lập ngày 26/11/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, tiền sự: Không

Nhân thân :

Ngày 27/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã nộp án phí).

Bị cáo bị bắt ngày 18/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo C : Bà Nguyễn Thị Nga .Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên Tòa)

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Anh D

Cư trú tại: Ngách D, tổ dân phố số B, Quận Bắc Từ Liêm , Thành Phố Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :**

1. Anh Ngô Xuân H SN 1988

Cư trú tại : Tổ C phường N – Quận Tây Hồ - Thành Phố Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 12/11/2019 thông qua ứng dụng trực tuyến Blue trên điện thoại di động (ứng dụng giành cho người đồng tính nam), Nguyễn Xuân C có kết bạn và làm quen với anh Nguyễn Anh D - sinh năm 1994 trú tại thôn H Lục, Xuân H , Nghi Xuân, Hà Tĩnh. C giới thiệu với anh D tên là Nguyễn Phạm Duy- sinh năm 1993, hiện đang kinh doanh quần áo, phụ kiện nam giới ở Hà Nội. C hẹn gặp D đến Bảo Tháp, Kim Hoa, Mê Linh, Hà Nội để nói chuyện. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C gọi xe taxi đón anh D từ khu vực Ecohome1 xã Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm sang sân bóng thôn Bảo Tháp, Mê Linh. Đến nơi, C trả tiền taxi hết 150.000 đồng, sau đó C dẫn anh D đi dạo quanh sân bóng và ngồi ghé đá tâm sự. Ngồi nói chuyện một lúc, thì C có ý định mời anh D đi ăn nhưng lại không có xe chở anh D đi nên nhờ anh Ngô Xuân H – sinh năm 1988, HKTT: Tổ 32 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội- là lái xe taxi gần nhà chở. Tuy nhiên C đang còn nợ anh H 1.200.000 đồng nên quay ra hỏi D “ em có chuyển tiền qua tài khoản được không?”. D trả lời “ có, anh muốn chuyển đi đâu”. Sau đó C lấy lý do nhờ D chuyển tiền hàng số tiền 1.200.000 đồng, rồi C sẽ trả tiền mặt. C nhắn tin qua zalo hỏi H số tài khoản 19029929614010 mang tên Ngô Xuân H ngân hàng Techcombank và chuyển cho anh D để chuyển tiền. Sau khi H nhận được tiền thì C trả cho anh D 1.500.000 đồng. Do anh D không có tiền trả lại nên C bảo lúc nào mời đi ăn sau. Sau đó cả hai tiếp tục ngồi nói chuyện, tâm sự. Khoảng 1 tiếng sau, C hỏi D “ bây giờ anh hỏi thật em trong tài khoản của em có bao tiền”. D bảo “ trong tài khoản của em có 20.000.000 đồng để cuối năm chuyển về cho gia đình”. Lúc này C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của D , C nói “ bây giờ giả dụ anh cần em chuyển 15.000.000 đồng thì em có chuyển không” thì anh D trả lời “ tại sao em phải chuyển cho anh”. C nói cần tiền để nhập hàng về nên anh D chuyển cho C sẽ có người cầm tiền mặt đến trả. D đồng ý chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của H cho C . Một lúc sau, H thông báo đã nhận được tiền, C gọi H đến đón đi ăn. Khi H đến đón, C

và anh D lên xe ô tô, C nói với anh D “ đây là xe riêng của C ”, rồi C bảo H chở lên Phúc Yên để ăn đêm. Sau khi ăn xong, anh D trả tiền. C bảo H chở C và anh D vào nhà nghỉ Ngọc Hà ở ngã ba Phù Nhi, Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội, còn H ở bên ngoài chờ. C thuê phòng 303 và D đưa tiền thanh toán hết 150.000 đồng. Tại phòng, anh D có làm rơi ra chiếc đồng hồ màu xanh thì C mượn đeo một lúc, xong anh D đòi lại, rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 13/11/2019, C dậy trước, tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh D nên bảo D chuyển cho số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của H . D chuyển xong, C lấy số tài khoản của anh D và bảo “ để anh trả tiền cho em”. C giả vờ đăng nhập tài khoản của D vào ứng dụng chuyển tiền Momo số tiền 20.000.000 đồng nhưng không xác nhận việc chuyển tiền và chụp màn hình cho anh D xem. Lúc này anh D đang buồn ngủ nên không để ý, không nói gì. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, C và anh D trả phòng và đi khỏi nhà nghỉ để H chở về Hà Nội. Trên đường đi, C bảo H tìm quán ăn sáng, H điều khiển xe đến quán Bún Thanh ở số 60 Lạc Long Quân, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội để ăn sáng. Sau khi ăn xong, H ra xe ô tô chờ. C nói anh D đưa tiền để trả tiền ăn sáng thì anh D đưa cho C 1.250.000 đồng. C thanh toán tiền ăn hết 150.000 đồng, C đưa lại cho anh D 300.000-400.000 đồng, còn lại C giữ. Lúc này C tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc đồng hồ của anh D nên giả vờ mượn chiếc đồng hồ của anh D để đi công tác. Anh D tin tưởng đưa chiếc đồng hồ cho C mượn. Sau đó anh D lên xe cùng C , H chở về nhà ở gần khu vực ecohome1 Đông Ngạc. Do không có tiền về trong tài khoản nên anh D hỏi, C nói với anh D “ nếu sau 7 giờ không thấy tiền trong tài khoản thì báo lại cho anh”. Mục đích C nói như vậy để anh D tin tưởng và yên tâm đi về. Anh D xuống xe về nhà, còn H chở C về Mê Linh. C hỏi H tiền xe để thanh toán, H bảo hết 1.300.000 đồng, cho H thêm 700.000 đồng công bồi dưỡng đoid. Trên đường H rút tiền đưa cho C 16.000.000 đồng (sau khi đã trừ nợ 1.200.000 đồng, tiền taxi). C về đến nhà, D nhắn tin, gọi điện đòi tiền thì C đưa ra nhiều lý do nói dối anh D đang ở sài Gòn, bị ngã, bảo nhân viên mang tiền đến nhằm trốn tránh không trả tiền cho anh D . Đến ngày 14/11/2019, C đi lễ chùa, đi du lịch Sapa-Lào Cai tiêu hết số tiền chiếm đoạt của anh D là 14.000.000 đồng. C đã chặn số liên lạc với anh D . Anh D đã đến cơ quan công an quận Tây Hồ để trình báo sự việc.

Ngày 17/11/2019, Nguyễn Xuân C về Mê Linh và được cơ quan công an mời lên làm việc, C tự nguyện viết đơn đầu thú. Tại cơ quan điều tra ban đầu C còn khai báo quanh co, sau đó C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Thu giữ của Nguyễn Xuân C : 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2019, cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, Mê Linh, Hà Nội. Thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orient mặt màu xanh , quai đeo màu xanh.

Ngày 29/11/2019, Ngô Xuân H đã giao nộp số tiền 3.200.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 06/01/2020, bà Nguyễn Thị Bùi- sinh năm 1962 trú tại thôn Bảo Tháp, Kim Hoa, Mê Linh, Hà Nội là mẹ đẻ của C đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho C

số tiền 16.000.000 đồng. Bà xin được giảm nhẹ cho C và không yêu C pH trả lại số tiền này.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Xuân C đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của C phù hợp lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 240/ KL-HĐĐG ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận Tây Hồ: Trị giá 01 đồng hồ đeo tay hiệu Orient mặt màu xanh, quai đeo màu xanh là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với anh Ngô Xuân H khai không biết số tiền của C nhờ anh D chuyển vào tài khoản của mình là tài sản do C chiếm đoạt mà có. Anh H khai chở C đi taxi để lấy tiền công. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Nguyễn Xuân C . Ngày 10/01/2020, cơ quan điều tra đã trao trả H số tiền giao nộp và tài sản bị thu giữ. H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Xuân C , C khai có sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của D .

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Anh D đã nhận lại số tiền 18.000.000 đồng (gồm 16.000.000 đồng mẹ đẻ C khắc phục, 2.000.0000 đồng thu giữ của C), chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Orient mặt màu xanh và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì. Anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C .

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 07 tháng 2 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Bà Nguyễn Thị Nga trình bày lời bào chữa cho bị cáo C :

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai đều rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo và phù hợp với các tình tiết, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân C đã rõ ràng, pháp luật rất nghiêm minh trừng trị những người có hành vi vi phạm pháp luật nhưng cũng khoan dung đối với những người biết nhận ra lỗi lầm của mình, trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, trung thực, tích cực khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng, giúp cơ quan điều tra cũng như quý tòa làm rõ toàn bộ sự thật khách quan của vụ án. Quá trình bị cáo bị tạm giam tại trại giam số 1 công an Thành phố Hà Nội bị cáo đã chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của trại giam. Đây là thái độ tích cực thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, do đó, tôi đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã tác động tới gia đình khắc phục, bồi thường số tiền 16.000.000đ cho bị hại Nguyễn Anh D , chiếc đồng hồ hiệu Orient đã được trao trả cho bị hại, bị hại Nguyễn Anh D đã có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo, do đó, tôi đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh rất đặc biệt, bị cáo chỉ có hai mẹ con, bản thân bị cáo cũng không biết cha mình là

ai, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo là người thuộc giới tính thứ 3 nên gặp không ít khó khăn trong cuộc sống, thậm chí bị xã hội và cộng đồng kỳ thị, ngoài ra, khi mới bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, do đó, tôi đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 174, Điểm b, điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét cho bị cáo Nguyễn Xuân C được hưởng mức án thấp nhất khoảng 10 tháng tù giam, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm, đồng thời ra một bản án công tâm phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước đối với các đối tượng chính sách trong xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt tù 12-15 tháng tù. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen không kiểm tra được số imei, chất lượng máy bên trong.

Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về phần dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong ngày 12/11/2019 đến ngày 13/11/2019, tại sân bóng thôn Bảo Tháp, Kim Hoa, huyện Mê Linh, Hà Nội, tại nhà nghỉ Ngọc Hà ở ngã ba Phù Nhi, Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội và tại số 60 Lạc Long Quân, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội, Nguyễn Xuân C đã dùng thủ đoạn lời nói gian dối

để chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng và chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Orient mặt màu xanh trị giá 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Anh D . Trị giá tiền và tài sản chiếm đoạt là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân C đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp ,dùng thủ đoạn gian dối với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của anh D , hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn công cộng và trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét ,nhân thân bị cáo có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận lại tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ,bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Liên tiếp trong 2 ngày 12,13/11/2019 Nguyễn Xuân C đã 3 lần dùng thủ đoạn gian dối với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của anh D nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[4] Về vật chứng: Tịch thu xung công 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen không kiểm tra được số imei, chất lượng máy bên trong.

[5] Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Xuân C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2019

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về vật chứng:

Tịch thu xung công 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen không kiểm tra được số imei, chất lượng máy bên trong.

(*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, biên bản giao nhận ngày 07/2/2020*)

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân C pH nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- CC Thi hành án DS quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; - Lưu VP/TA
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Tuyết Mai

